

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 30/12/2024 đến ngày 24/01/2025

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 1. Lĩnh vực Phát triển thể chất | | | | |
| * Phát triển vận động | | | | |
| 1 | - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân | Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống . - Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên - Chân: Bật tại chỗ | * Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống . - Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên - Chân: Bật tại chỗ - Tập kết hợp bài hát: Sắp đến tết rồi, mùa xuân đến rồi. - Trò chơi "Trồng cây chuối". | |
| 2 | - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi bước qua gậy kê cao. Chạy đổi hướng. | - Đi bước qua gậy kê cao. - Chạy đổi hướng. | * Chơi - tập có chủ định - Đi bước qua gậy kê cao. - Bò qua vật cản - chạy đổi hướng * Hoạt động chơi - Trò chơi: Chuồn chuồn bay - TCM: Ngày hội của muôn loài, bịt mắt bắt dê. Ai nhanh hơn | |
| 3 | - Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: ném bóng về phía trước | - Ném bóng về phía trước | * Chơi - tập có chủ định - Nhún bật về phía trước - Ném bóng về phía trước | |
| 4 | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò qua vật cản. | - Bò qua vật cản. | * Chơi - tập có chủ định - Bò qua vật cản - chạy đổi hướng. | |
| 5 | Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động | - Bật qua các vòng. - Nhún bật về phía trước | * Chơi - tập có chủ định - Bật qua các vòng. | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---------------------------------|--|--|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | ném, đá bóng: Bật qua các vòng. Nhún bật về phía trước | | - Nhún bật về phía trước - Ném bóng về phía trước * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lá rụng | |
| 6 | - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "Múa khéo". | - Xâu, luồn dây hoa, quả, vòng màu vàng, vòng cổ,... - Chắp ghép hình, lồng hộp. - Thực hiện các hoạt động: Nhào đất, nặn, tô màu bông hoa, dán hoa đào, Tô màu quả chuối. | * Chơi - tập có chủ định - Tô màu bông hoa. - Dán hoa đào. - Xâu vòng màu vàng. - Tô màu quả chuối * Hoạt động với đồ vật - Chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Nhặt đồ vật, chắp ghép hình. - Chơi ở khu vực vận động : Kéo đẩy ô tô. - Chơi ở khu vực nghệ thuật: Tô màu, hát các bài hát. * Hoạt động chơi - Đạo chơi ngoài trời: Chơi với đất nặn, xâu vòng, xếp hình,... | |
| 7 | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Tô màu bông hoa, dán hoa đào, xâu vòng màu vàng, Tô màu quả chuối. | | | |
| * Dinh dưỡng và sức khỏe | | | | |
| 11 | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn như thực hành xúc cơm, uống nước, rửa tay trước khi ăn, lau mặt,... | - Xúc cơm, uống nước. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. | * Hoạt động ăn - Thực hành cho trẻ xúc cơm, uống nước. * Hoạt động vệ sinh - Cho trẻ thực hành rửa tay trước khi ăn, lau mặt, uống nước xúc miệng sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô. | |
| 12 | - Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | - Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Đi giày dép. - Nhận ra sự thay đổi của thời tiết. Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | * Hoạt động chơi - Trẻ thực hành đội mũ khi ra nắng, đi tất, giày dép, mặc quần áo khi trời lạnh. | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--------------------------------|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 13 | - Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng,...) khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng... - Nhận biết những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: Ô điện, bếp đang đun, giếng, ao, mương, suối, cầu... | * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, xoong com, canh nóng, xô nước... | |
| 2. Phát triển nhận thức | | | | |
| 15 | - Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của: Quả táo, quả chuối, Hoa đào, hoa mai, Bánh chưng, bánh dày. Một số hoạt động trong ngày tết quê em. | - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi của Quả táo, quả chuối, Hoa đào, hoa mai, Bánh chưng, bánh dày. Một số hoạt động trong ngày tết và màu sắc, mùi vị ... của hoa, bánh,...có trong ngày tết, mùa xuân. - Nếm vị của một số thức ăn: canh, món xào, món luộc (Mặn, chua).. | * Chơi -tập có chủ định - NB: Một số hoạt động trong ngày tết quê em. - NB: Quả táo, quả chuối. - NB: Hoa đào, hoa mai - NB: Bánh chưng, bánh dày * Hoạt động ăn - Cho trẻ nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc,... | |
| 19 | - Trẻ nói được tên Quả táo, quả chuối Hoa đào, hoa mai, Bánh chưng, bánh dày và một vài đặc điểm nổi bật của một số hoạt động trong ngày tết. | - Nói được tên Quả táo, quả chuối, Hoa đào, hoa mai, Bánh chưng, bánh dày và vài đặc điểm nổi bật của một số hoạt động trong ngày tết. | * Chơi -tập có chủ định - NB: Một số hoạt động trong ngày tết quê em - NB: Quả táo, quả chuối. - NB: Hoa đào, hoa mai - NB: Bánh chưng, bánh dày * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem hình ảnh và gọi tên một số hoạt động trong ngày tết, | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|---|--|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | mùa xuân. | |
| 20 | - Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu. Yêu cầu trẻ gọi tên một số loại hoa, quả có màu đỏ, màu vàng thường có vào ngày tết, mùa xuân và một số loại thực phẩm giàu dinh dưỡng như: Quả bí có màu gì? Quả su su có màu gì?... | - Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng. | <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Xem tranh, sách, băng hình về một số loại hoa, quả, bánh...và chỉ những loại hoa, quả có màu đỏ, xanh, vàng.</p> <p>- Cho trẻ chơi với hột hạt, khối nhựa, bóng màu đỏ, màu xanh, màu vàng yêu cầu trẻ lấy và cất đúng màu.</p> <p>- Trong khi chơi ở khu vực bé chơi thao tác vai cho trẻ nói tên như quả bí có màu gì? Quả su su có màu gì?</p> | |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | | |
| *Nghe | | | | |
| 22 | - Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay? ...” | - Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. | <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Yêu cầu trẻ trong giờ dạo chơi ngoài trời: Các con cất đồ chơi vào rổ rồi đi vào lớp; Giờ chơi – tập ở các khu vực chơi: Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...</p> | |
| 23 | - Trẻ trả lời các câu hỏi: “Đây là hoa gì?”, “Hoa đào có đặc điểm gì?”, “....thế nào?” | - Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Đây là hoa gì? Hoa đào có đặc điểm gì? | <p>* Chơi tập có chủ định</p> <p>- Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận biết như: Đây là hoa gì? Hoa đào có đặc điểm gì?...</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực như: Đây là cái gì? Con được ăn bánh chung chưa?...</p> | |
| 24 | - Trẻ hiểu nội dung | - Kể lại đoạn truyện | * Chơi - tập có chủ | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|---|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | truyện cây táo đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện cây táo. | cây táo nhiều lần có sự gợi ý từ cô giáo. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong truyện cây táo. | định - Truyện: Cây táo. * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem tranh, hình ảnh truyện cây táo và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong truyện. | |
| * Nói | | | | |
| 25 | - Trẻ phát âm rõ tiếng trong các bài thơ: Cây đào, Không kén ăn. và câu truyện cây táo. | - Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ: Cây đào, Không kén ăn. và câu truyện cây táo. | * Chơi - tập có chủ định - Truyện: Cây táo. - Thơ: Cây đào. Không kén ăn. * Hoạt động chơi - Xem tranh, sách, băng hình và phát âm rõ tên về một số loại bánh, hoa, quả thường có vào ngày tết, mùa xuân. | |
| 26 | - Trẻ đọc được bài thơ: Cây đào, Không kén ăn và các bài đồng dao, ca dao: Hoa sen với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Đọc các bài thơ: cây đào. Không kén ăn. - Đọc đồng dao, ca dao: Hoa sen. | * Chơi - tập có chủ định - Thơ: Cây đào. - Thơ: Không kén ăn. * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao, ca dao: Hoa sen. | |
| 27 | - Trẻ nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đặc điểm quen thuộc của mùa xuân, một số hoạt động trong ngày tết. | - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. | * Chơi - tập có chủ định - Xem tranh ảnh và gọi tên: Một số hoạt động trong ngày tết, đặc điểm của mùa xuân và một số món ăn giàu dinh dưỡng hằng ngày. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Rửa tay, rửa mặt, uống nước... | |
| 28 | - Trẻ sử dụng lời nói với các mục | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, | * Hoạt động chơi - Trẻ hỏi về các vấn đề | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|---|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | <p>đích khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chào hỏi, trò chuyện. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Hoa gì đây ? Hoa đào có vào mùa nào?... | <p>hành động quen thuộc trong giao tiếp, hỏi các vấn đề quan tâm như: Hoa gì đây?...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chào hỏi trò chuyện với cô, với bạn, với người thân. | <p>trẻ quan tâm như: Hoa gì đây? Hoa đào có vào mùa nào?...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở trẻ chào cô, các bạn, ông bà, bố mẹ,...khi đến lớp, ra về trong giờ đón, trả trẻ. | |

4. Phát triển TCKNXH & TM

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| 32 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với những người xung quanh, bạn bè, cô giáo, gia đình... | <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với cô và các bạn,... trong giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi ở các khu vực chơi,... | |
| 33 | <p>Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận. | <p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem và thực hành nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận của các bạn nhỏ trong video. | |
| 34 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ. | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ. | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt. | |
| 37 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) | <ul style="list-style-type: none"> - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...) | <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, bế em. | |
| 39 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn như: Xếp hàng chờ đến lượt đi rửa tay, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong vứt rác vào thùng rác,... | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui | <p>* Hoạt động ăn, vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện yêu cầu của cô như: Xếp hàng chờ đến lượt đi rửa tay, để đồ chơi vào nơi qui định, ăn xong cất bát vào rổ, bỏ rác vào thùng rác. <p>* Hoạt động chơi</p> | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----------------------------|--|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | định, ăn xong cất bát vào rổ, bỏ rác vào thùng rác. | - Kỹ năng cầm thìa, cầm bát... - Kỹ năng bỏ rác vào thùng rác. | |
| 40 | - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc: Sắp đến tết rồi, bé và hoa. | - Nghe hát: Bé mừng tuổi, mùa xuân đến rồi. Nào mình cùng đi ăn. Chơi với dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Sắp đến tết rồi, bé và hoa. - Trẻ biết chơi trò chơi: Thi ai giỏi. | * Chơi - tập có chủ định - Dạy hát, vận động: Sắp đến tết rồi, bé và hoa. - Nghe hát: Bé mừng tuổi, mùa xuân đến rồi, Nào mình cùng đi ăn. - TCÂN: Thi ai giỏi. * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,... | |
| 41 | - Trẻ thích tô màu, vẽ, dán, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc): Tô màu bông hoa, dán hoa đào, Tô màu quả chuối. | - Di màu, nặn, vẽ nguệch ngoạc: Tô màu bông hoa, dán hoa đào. - Xé giấy vụn, vò giấy, gấp giấy, xếp hình. - Xem tranh, ảnh, video về một số hoạt động có trong ngày tết, mùa xuân. | * Chơi - tập có chủ định - Tô màu bông hoa. - Dán hoa đào - Tô màu quả chuối * Hoạt động chơi - Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn... - Xem tranh ảnh, video về một số hoạt động có trong ngày tết, mùa xuân... | |
| Tổng số: 27 mục tiêu | | | | |

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Lê Thị Tám